

Bản án số: 33/2017/HSST

Ngày: 28 - 6 - 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Minh Loan**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Đỗ Thị Hòa**

2. Bà **Kiều Thị Ninh**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Mơ** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Thuỳ** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2017/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2017, đối với:

* **Bị cáo:** **ĐỖ THỊ H**, sinh năm 1973 tại xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 10, xã L.H, huyện P. T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 8/10; con ông Đỗ Hoành Lộc (đã chết) và bà Đỗ Thị Tẹo; Chồng: Vương Chí Hải (đã chết); Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2001 (Theo danh bản số 249 ngày 21/10/2016); tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Bà **Vương Thị Th**, sinh năm 1974;

TQ: Cụm 10, xã L.H, huyện P.T, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền lợi của người bị hại: Ông Vũ Văn Huê, ông Dương Đức Diện, luật sư văn phòng luật sư Đức Năng thuộc đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; (Có mặt).

* **Người làm chứng:**

- Anh **Vương Chí D**, sinh năm 1995 (Có mặt)

Trú tại: Cụm 10, xã L.H, huyện P.T, thành phố Hà Nội.

- Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1950 (Có mặt)

Trú quán: Cụm 10, xã L.H, huyện P.T, thành phố Hà Nội;

- Bà **Đỗ Thị N**, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Trú quán: Cụm 10, xã L.H, huyện P.T, thành phố Hà Nội;

- Anh **Nguyễn Xuân Đ**, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Trú quán: Cụm 4, xã L.H, huyện P.T, thành phố Hà Nội;

- Chị **Đỗ Thị T**, sinh năm 1983 (Có mặt)

Trú quán: Cụm 4, xã L.H, huyện P.T, thành phố Hà Nội;

- Bà **Đỗ Thị T**, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Trú quán: Cụm 10, xã L.H, huyện P.T, thành phố Hà Nội;

- Anh **Đỗ Sỹ T**, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Trú quán: Cụm 10, xã L.H, huyện P.T, thành phố Hà Nội;

- Bà **Đỗ Thị T**, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Trú quán: Cụm 10, xã L.H, huyện P.T, thành phố Hà Nội;

- Chị **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Trú quán: Cụm 10, xã L.H, huyện P.T, thành phố Hà Nội;

- Ông **Nguyễn Đắc T**, sinh năm 1970 (Có mặt)

Trú quán: Cụm 8, xã L.H, huyện P.T, thành phố Hà Nội;

* **Giám định viên:** Ông **Ngô Hoàng D** và ông **Bùi Hồng Đ**, giám định viên Viện pháp y quốc gia, Bộ y tế. (Ông Đ có mặt, ông D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bà Vương Thị Th, sinh năm 1974, có chồng là Nguyễn Đắc T, sinh năm 1970, cùng trú tại: Cụm 10, xã L.H, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Do nghi ngờ chồng mình có quan hệ ngoại tình với Đỗ Thị H nên khoảng 20 giờ 15 ngày 13/6/2016, bà Th đi qua cổng nhà H (do có việc đến nhà bà Đỗ Thị T ở cùng ngõ nhà H) đã xảy ra xô xát với H. Diễn biến sự việc: Khi bà T đi xe máy điện qua cổng nhà H, nhìn vào sân, thấy H đang cầm chiếc cào (loại cào thóc và san đất có cán bằng tre, đầu lưỡi bằng kim loại), hai bên có cãi chửi nhau. Bà Th tiếp tục điều khiển xe đi sâu vào trong ngõ để đến nhà bà T thì H cầm cào đuổi theo. Khi đến cổng nhà bà T, bà Th định đi xe vào sân nhưng do cổng đóng nên đã vòng xe định đi sâu vào trong xóm, cùng lúc này H đuổi kịp giờ cào vụt vào người bà Th nhưng bà Th né tránh nên lưỡi cào đánh trúng vào giỏ xe làm chiếc giỏ gắn trên đầu xe bung ra, lật nghiêng sang bên trái, chiếc còi xe gắn tại phần đầu khung xe bị bật ra rơi xuống đường, bà Th dừng xe, đạp chân chống dựng xe trên đường rồi bỏ chạy, H tiếp tục cầm cào đuổi theo. Khi bà Th chạy được khoảng 4 – 5 mét thì H đuổi kịp và dùng cào đánh một phát vào vùng đầu phía sau bà Th. Lúc này, bà Th quay lại, H ném bỏ cào và hai bên lao vào xô xát, túm giật tóc nhau khoảng 5 – 7 phút thì anh Vương Chí D (là con trai Đỗ Thị H) phát hiện và chạy đến can ngăn gỡ hai người khỏi xô xát. Do vết thương ở đầu chảy nhiều máu nên bà Th bị choáng, ngồi thụp xuống và nằm ra đường bê tông. Lúc này, có vợ chồng anh Nguyễn Xuân Đ, chị Đỗ Thị T (Đều trú tại Cụm 4, xã L.H, huyện P.T) đi đến, thấy đầu bà Th chảy máu nên hô hoán mọi người đến cầm máu và đưa bà Th đến

Trạm y tế xã L.H sơ cứu, khâu vết thương. Sau đó, gia đình đưa bà Th đến Bệnh viện Quân y 105 – Sơn Tây điều trị, đến ngày 27/6/2016 thì ra viện.

Ngày 11/07/2016 Cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với bà Vương Thị Th. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 82/16/TgT ngày 26/07/2016, Viện pháp y quốc gia – Bộ Y tế kết luận “*Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03%*”. Cơ chế hình thành thương tích: “*Vết thương vùng cằm là do vật có cạnh gây nên. Hiện tại các vết bầm tím thể hiện trong bệnh án không còn dấu tích nhưng cho phép nhận định những dấu vết này do vật tày có diện giới hạn gây ra*”.

Sau khi xảy ra sự việc, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, điều tra xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, thu giữ vật chứng và tiến hành lấy lời khai của các nhân chứng để điều tra làm rõ.

Qua kiểm tra dấu vết trên chiếc cào, kết quả xác định:

- Phần lưỡi cào được làm bằng kim loại, có 07 (bảy) răng, mỗi răng dài 08 cm, bản rộng nhất 1,8cm, cách nhau gần 07cm. Các răng cào được gắn với sống cào, và được gắn 01 (một) cán cào bằng tre dài 1,46m; đường kính cán cào là 3.3cm. Tại phần trên sống cào ở gốc răng số 07 (tính từ răng số 01 từ trái sang phải) và nan tre dưới cùng (giữa răng số 06 và số 07) có dính chất màu đỏ (nghi máu);

- Kiểm tra dấu vết trên chiếc giỏ xe máy điện phát hiện: Tại mặt trong vành giỏ xe để lại dấu vết lõm xước kim loại có diện (1,1x01)cm, vết có chiều hướng từ trên xuống.

Quá trình điều tra. Đỗ Thị H không khai nhận việc dùng cào đánh gây thương tích cho bà Vương Thị Th.

Tại bản cáo trạng số 76/CT - VKS ngày 25 tháng 11 năm 2016, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội đã truy tố Đỗ Thị H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị H thừa nhận hai bên có xô xát nhưng không thừa nhận thương tích của bà Th là do mình gây ra và bị cáo khẳng định không dùng cào gây thương tích cho người bị hại như Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Từ lời khai của người bị hại, những người làm chứng, kết luận giám định có đủ cơ sở để xác định bị cáo Đỗ Thị H đã dùng cào có răng sắc nhọn gây thương tích 3% cho bà Th. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, đã cấu thành tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 104, điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thị H từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách từ 12 đến 18 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 608, 609 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Đỗ Thị H phải bồi thường cho người bị hại số tiền từ 15.000.000đ đến 17.000.000đ.

Về tang vật: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo nữ của bà Vương Thị Th và 01 chiếc cào thu của bị cáo Đỗ Thị H.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, luật sư bảo vệ quyền lợi cho người bị hại trình bày: Việc truy tố bị cáo Đỗ Thị H là đúng người, đúng tội. Tuy bị cáo không nhận tội nhưng lời khai của chính bị cáo, của người bị hại, người làm chứng và việc bị cáo có mang cào đến hiện trường, ngoài bị cáo và chị Th không còn ai tham gia xô xát, chị Th không bị ngã trước khi chảy máu, kết luận giám định đã xác định cơ chế hình thành thương tích là do vật có cạnh gây ra đã có đủ cơ sở để xác định chính bị cáo đã dùng chiếc cào gây ra thương tích 3% cho chị Th.

Nguyên nhân của sự việc là do chị Th nghi ngờ bị cáo có quan hệ tình cảm với chồng mình nên xảy ra xô xát. Nghi ngờ này của chị Th là có cơ sở vì chính anh T chồng chị Th đã bị mẹ anh T đánh gãy ngón tay vì bà khuyên bảo anh T về việc này mà anh T không nghe.

Do bị cáo không thành khẩn khai báo, không thể hiện thái độ ăn năn hối lỗi, không có trách nhiệm xin lỗi, bồi thường. Do vậy, đề nghị HĐXX không cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự ra bản án với mức án phạt tù giam đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Tuy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận đã dùng cào gây thương tích cho bà Th. Song HĐXX thấy rằng: Từ tình tiết khách quan của vụ án, bị cáo và người bị hại thừa nhận do nguyên nhân mâu thuẫn từ việc nghi ngờ, ghen tuông nên tối ngày 13/6/2016, hai bên có xô xát, khi xô xát chỉ có hai người, ngoài ra không còn ai khác; bị cáo thừa nhận khi đó trong tay bị cáo có chiếc cào, chính là chiếc cào tang vật thu được, bị cáo xác nhận đó chính là chiếc cào có tại hiện trường vụ án; vết thương trên đầu chị Th được xác định có trước khi người làm chứng đầu tiên là anh D có mặt và trước khi chị Thoa nằm xuống đường bê tông (BL 142-144 và 145-146), điều này phù hợp với lời khai của những người làm chứng khác như lời khai của chị Đỗ Thị T (BL 242-243). Mặt khác, tại kết luận giám định có nêu: “Vết thương vùng đầu dưới đỉnh chằm phía sau có vết rách dọc, dài 03cm, sâu 0,5cm - Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03%. Cơ chế hình thành thương tích vết thương vùng chằm là do vật có

cạnh gây nên”. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định vết thương của bà Th là do bị cào dùng chiếc cào gây nên. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi dùng hung khí là chiếc cào gây thương tích cho bà Th tổn hại sức khỏe 03%.

Hành vi của bị cáo Đỗ Thị H đã cấu thành tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo đã không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm phòng ngừa tội phạm nói chung và giáo dục bị cáo nói riêng.

Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét, cân nhắc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: không có

Về tình tiết giảm nhẹ: HĐXX áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Trong vụ án này, người bị hại cũng có một phần lỗi nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Do bị cáo có nhân thân tốt, có tình tiết giảm nhẹ, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù nên HĐXX quyết định cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại yêu cầu bồi thường các khoản sau:

- Tiền khâu vết thương tại trạm y tế xã L.H: 75.000đ;
- Tiền viện phí và chụp X-Quang tại bệnh viện Quân y 105: 6.799.000đ;
- Tiền thuốc theo đơn 1.768.000đ;
- Tiền sửa xe máy điện: 130.000đ;
- Tiền thu nhập bị mất trong 14 ngày nằm viện (vào viện ngày 13/6/2016, ra viện ngày 27/6/2016) và 15 ngày sau khi ra viện chưa làm việc được (bà Th bán thịt lợn tại chợ Liên Hiệp, thu nhập mỗi ngày 250.000đ): $250.000đ \times 29 \text{ ngày} = 7.250.000đ$;
- Tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc bà Th là bà Đỗ Thị N (là mẹ đẻ) trong 10 ngày ở bệnh viện. Bà N làm ruộng tại địa phương, thu nhập một ngày công là 100.000đ: $100.000đ \times 10 \text{ ngày} = 1.000.000đ$;
- Tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc bà Th là anh Nguyễn Đắc S (con trai bà Th) trong 07 ngày ở bệnh viện. Anh S làm nghề cơ khí tại địa phương, thu nhập một ngày công là 130.000đ: $130.000đ \times 7 \text{ ngày} = 910.000đ$;

Tổng yêu cầu bồi thường là 17.932.000đ.

Xét yêu cầu bồi thường dân sự thì thấy rằng chấp nhận được các khoản sau:

1. Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe gồm:

- Tiền khâu vết thương tại trạm y tế xã L.H: 75.000đ;

- Tiền điều trị tại Bệnh viện quân y 105: Tiền thuốc theo đơn ngày 26/6/2016: 1.149.000đ, tiền thuốc theo đơn ngày 05/7/2016, kiểm tra lại sau khi ra viện: 619.000đ, tiền thanh toán ra viện ngày 27/6/2016: 6.799.292đ. Tổng là: 8.642.300đ.

2. Thu nhập thực tế bị mất của người bị hại: Bà Th làm nghề bán thịt lợn tại địa phương, thu nhập hàng ngày trung bình 250.000đ/ngày, bà Th nằm viện từ ngày 13/6 đến 27/6/2016 là 14 ngày điều trị và được chấp nhận tính thu nhập bị mất sau ra viện không làm việc được 6 ngày, vậy thu nhập bị mất của bà Th được chấp nhận là 250.000đ x 20 ngày = 5.000.000đ

3. Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại: người bị hại yêu cầu tính thu nhập bị mất của người chăm sóc trong 17 ngày với lý do có ngày phải cả hai người chăm sóc, điều này không được HĐXX chấp nhận mà chỉ chấp nhận một người chăm sóc trong 14 ngày điều trị như sau:

Bà Đỗ Thị N (mẹ bà Th) chăm sóc 10 ngày tại bệnh viện, bà N làm ruộng, thu nhập 100.000đ/ ngày là 1.000.000đ;

Anh Nguyễn Đắc S (con trai bà Th) chăm sóc 4 ngày tại bệnh viện, anh S làm thợ cơ khí nhưng tại thời điểm đó anh S mới chỉ 16 tuổi nên được chấp nhận mức 100.000đ/ngày là 400.000đ.

Thu nhập bị mất của hai người là: 1.400.000đ

Như vậy, thiệt hại do sức khỏe của bà Th bị xâm phạm được xác định là: (1) + (2) + (3) là: 8.642.300đ + 5.000.000đ + 1.400.000đ = 15.042.300đ.

Ngoài ra, bà Th còn bị hỏng xe đạp điện và phải sửa chữa hết 130.000đ có yêu cầu bị cáo bồi thường. Yêu cầu này là hợp pháp, phù hợp với thực tế nên được chấp nhận.

Như vậy, cần buộc bị cáo bồi thường cho bà Th tổng số tiền thiệt hại sức khỏe và tài sản là: 15.172.300đ.

Về xử lý vật chứng: Chiếc áo và chiếc cào không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị H phạm tội Cố ý gây thương tích.

- Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm h khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Thị H cho UBND xã L.H, huyện P.T, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, các Điều 604, 605, 606, 608, 609 Bộ luật dân sự 2005, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Đỗ Thị H phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm cho bà Vương Thị Th là 15.172.300đ (*Mười lăm triệu một trăm bảy mươi hai nghìn ba trăm đồng*)

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, căn cứ Điều 176 Bộ luật tố tụng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cào, phần lưỡi cào được làm bằng kim loại, có 07 (bảy) răng, mỗi răng dài 08cm, bản rộng nhất 1,8cm, cách nhau gần 07cm. Các răng cào được gắn với sống cào và được gắn 01 (một) cán cào bằng tre dài 1,46m; đường kính cán cào là 3,3cm; 01 chiếc áo nữ màu hồng có dính chất màu nâu nghi máu.

- Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo Đỗ Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 877.000đ (Tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự.

Căn cứ Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Th có đơn yêu cầu thi hành án về phần tiền bồi thường mà Đỗ Thị H không thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Minh Loan